

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): Triết học Mác-Lênin

Tên học phần (tiếng Anh): Marxist-Leninist philosophy

1. Thông tin chung

- Mã số học phần: 020477
- Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0
- Phân bố thời gian (tiết): 45. Lý thuyết: 45 Thực hành: 0
- Số giờ tự học (tiết): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Lý luận chính trị
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ nhất đại học - Chương trình tích hợp và Chương trình Tiếng Anh toàn phần.
- Học phần thuộc ngành: Tất cả các chuyên ngành
- Học phần thuộc khối kiến thức: Giáo dục đại cương

<u>Đại cương</u> ☒		<u>Chuyên nghiệp</u> ☐						
		<u>Cơ sở ngành</u> ☐		<u>Ngành</u> ☐			<u>Chuyên ngành</u> ☐	
<u>Bắt buộc</u>	<u>Tự chọn</u>	<u>Bắt buộc</u>	<u>Tự chọn</u>	<u>Bắt buộc</u>	<u>Tự chọn</u>	<u>Bổ trợ</u>	<u>Bắt buộc</u>	<u>Tự chọn</u>
☒	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐

- Điều kiện tiên quyết gồm:
 - + Điều kiện tiên quyết: “Không”
 - + Học phần học trước: “Không”
 - + Học phần song hành: “Không”

2. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Triết học Mác - Lênin được cấu trúc thành 3 chương. Chương 1 trang bị những tri thức cơ bản về triết học nói chung, những điều kiện ra đời của triết học Mác – Lênin; về các giai đoạn hình thành, phát triển và vai trò của triết học Mác - Lênin. Chương 2 trình bày các tri thức về vật chất; ý thức; mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; về những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật; về lý luận nhận thức. Chương 3 chuyển tải những tri thức về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; những quan điểm về giai cấp, đấu tranh giai cấp; nhà nước và cách mạng xã hội; dân tộc, quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại; về ý thức xã hội; con người và bản chất con người. Từ việc lĩnh hội tri thức của học phần, người học thấy rõ ý nghĩa phương pháp luận việc vận dụng triết học Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng như những lợi ích mà người học có được khi đến với học phần này.

3. Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần hướng đến cung cấp những tri thức căn bản, có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin. Từ đó người học có khả năng sử dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật trong việc học tập những môn học khác và nhận thức, đánh giá các vấn đề trong công việc. Người học có niềm tin vào các quan điểm của bản thân và khả năng bảo vệ được các quan điểm đó.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Trình bày đúng hệ thống tri thức cơ bản của triết học Mác - Lênin.	Kiến thức
CLO2	Làm sáng tỏ được sự vận dụng tri thức triết học Mác-Lênin trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.	Kiến thức
CLO3	Vận dụng quan điểm và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin trong việc trình bày, thể hiện các vấn đề chính trị, xã hội, các vấn đề trong công việc.	Kỹ năng
CLO4	Thông qua hoạt động học tập theo nhóm, thực hành rèn luyện các kỹ năng: lắng nghe, làm việc nhóm, thuyết trình, quản lý thời gian, giao tiếp, giải quyết vấn đề.	Kỹ năng
CLO5	Tích cực tham gia, thể hiện trách nhiệm bản thân thông qua kết quả, sản phẩm hoạt động của cá nhân, của nhóm.	Tự chủ và tự chịu trách nhiệm

5. Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học II. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	8		18	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi. Lập nhóm, hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm hoạt động nhóm	[1]; [2]; [3]; [4]	Đọc chương 1 giáo trình chính
2	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng I. Vật chất và ý thức II. Phép biện chứng duy vật	22		52	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi. Hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận	[1]; [2]; [3]; [4]	Đọc chương 2 giáo trình chính

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	III. Lý luận nhận thức					nhóm, trình bày, nộp sản phẩm hoạt động nhóm		
3	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội II. Giai cấp và dân tộc III. Nhà nước và cách mạng xã hội IV. Ý thức xã hội V. Triết học về con người	15		35	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng, lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi. Hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm hoạt động nhóm	[1]; [2]; [3]; [4];	Đọc chương 3 giáo trình chính

6. Phương pháp dạy – học

6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Bài giảng
2	Hoạt động nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận	Các vấn đề, câu hỏi Bài giảng Công cụ trực tuyến
3	Giao nhiệm vụ tự học	Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu	Các yêu cầu, nội dung của nhiệm vụ Bài giảng

6.2. Thực hành (Học phần Triết học Mác – Lênin không sử dụng phương pháp thực hành)

6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Lập nhóm: mỗi nhóm tối đa 9 sinh viên, bầu nhóm trưởng, thư ký nhóm.
- Nghiên cứu tài liệu giảng dạy, tài liệu hướng dẫn tự học.
- Trả lời các câu hỏi cuối mỗi chương.
- Tự đặt các câu hỏi và trả lời các câu hỏi.
- Đề nghị giảng viên làm rõ những vấn đề nhóm chưa thể tự lĩnh hội.
- Nhận các câu hỏi, nội dung hoạt động nhóm từ giảng viên.
- Hoàn thành sản phẩm hoạt động nhóm theo quy định.

7. Tài liệu dạy và học

❖ Tài liệu giảng dạy:

9.2. Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X	X		
Hoạt động nhóm	X	X	X	X	X
Hoạt động tự học	X	X	X	X	X

9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp đánh giá	CLOs	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tích cực hoạt động trên lớp		X	X	X	X	X
Hoạt động nhóm		X	X	X	X	X
Tự học		X	X	X	X	X
Trắc nghiệm		X	X			
Tự luận		X	X	X		X
Vấn đáp		X	X	X		X

10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN ĐÁNH GIÁ

10.1. Đánh giá điểm chuyên cần

Số giờ nghỉ trên tổng số giờ của học phần và mức độ tham gia các hoạt động học tập	Mức cho điểm	Ghi chú
Không vắng, không đi học trễ.	10 điểm	Mức cho điểm theo quy định này, được áp dụng cho trường hợp vắng có phép. Trường hợp vắng không phép, mức cho điểm bằng 50% so với vắng có phép
Vắng học: $\leq 10\%$	8-9 điểm	
Vắng học: từ 11% đến 20%	6-7 điểm	
Vắng học: từ 21% đến $< 30\%$	3 -5 điểm	
Vắng học: 30% đến $< 50\%$	1 – 2 điểm	
Vắng học: $\geq 50\%$	0 điểm	

10.2. Đánh giá hoạt động nhóm

Tiêu chí	Đạt				Không đạt
	A (8,5 – 10 điểm)	B (7 - 8,4 điểm)	C (5,5 – 6,9 điểm)	D (4 – 5,4 điểm)	F (dưới 4 điểm)
Tham gia các hoạt động nhóm	- Nội dung hoạt động/chất lượng sản phẩm đáp ứng 80%-100% yêu cầu (40%). - Trả lời đúng tất cả các câu hỏi (20%). - Có 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ (20%). - Hình thức đẹp, không lỗi chính tả (10%). - Trình bày rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với	Đạt từ 70% đến 84% của A	Đạt từ 55% đến 69% của A	Đạt từ 40% đến 54% của A	Đạt dưới 40% của A

Tiêu chí	Đạt				Không đạt
	người nghe (10%).				

10.3. Đánh giá hoạt động tự học

Với mỗi nội dung tự học, sinh viên phải trả lời đúng từ 80% câu hỏi trắc nghiệm mới đủ điều kiện tự học nội dung kế tiếp.

10.4. Đánh giá bài kiểm tra thường xuyên (từ 4 bài trở lên)

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mức độ đạt chuẩn quy định				
		A	B	C	D	F
		8.5 – 10 điểm	7.0 - 8.4 điểm	5.5 - 6.9 điểm	4.0 - 5.4 điểm	0.0 - 3.9 điểm
Sử dụng một trong hai hình thức kiểm tra: trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận						
+ Hình thức: Trắc nghiệm khách quan + Số lượng câu hỏi: 20 câu dạng 4 đáp án. + Thời gian làm bài: 30 phút	100	Làm đúng từ 17 → 20 câu	Làm đúng từ 14 → 16 câu	Làm đúng từ 11 → 13 câu	Làm đúng từ 8 → 10 câu	Làm đúng dưới 8 câu
+ Hình thức: tự luận + Số lượng câu hỏi: 2 câu + Thời gian làm bài: 60 phút	100	Đáp ứng đầy đủ, rõ ràng chính xác, thuyết phục tất cả yêu cầu câu hỏi.	Đạt được 70% đến 84% của A	Đạt được 55% đến 69% của A	Đạt được 40% đến 54% của A	Đạt dưới 40% của A

10.5. Đánh giá cuối kỳ (Sử dụng phổ biến hình thức 10.5.1 hoặc 10.5.2. Hình thức 10.5.3 dành cho trường hợp đặc biệt như kiểm thi, ...)

10.5.1. Đánh giá bài thi trắc nghiệm khách quan kết thúc học phần

Tiêu chí	Đạt				Không đạt
	A (8,5 – 10 điểm)	B (7 - 8,4 điểm)	C (5,5 – 6,9 điểm)	D (4 – 5,4 điểm)	F (dưới 4 điểm)
Số lượng câu hỏi trong đề thi và thời gian làm bài thi: theo cấu trúc ngân hàng đề thi được phê duyệt	Làm đúng từ 85% → 100% câu trắc nghiệm	Làm đúng từ 70% → 84 câu trắc nghiệm	Làm đúng từ 55% → 69% câu trắc nghiệm	Làm đúng từ 40% → 54% câu trắc nghiệm	Làm đúng dưới 40% câu trắc nghiệm

10.5.2. Đánh giá bài thi/bài tiểu luận/bài thu hoạch kết thúc học phần

Tiêu chí/	Đạt	Không đạt
-----------	-----	-----------

trọng số	<i>A (8,5 – 10 điểm)</i>	<i>B (7 - 8,4 điểm)</i>	<i>C (5,5 – 6,9 điểm)</i>	<i>D (4 – 5,4 điểm)</i>	<i>F (dưới 4 điểm)</i>
<i>1. Lý luận cơ bản (3 điểm)</i>	Nội dung bài viết thể hiện những ý tưởng sáng tạo; được phân tích một cách kỹ càng với các lập luận xác đáng, có minh chứng.	Đạt từ 70% đến 84% của A	Đạt từ 55% đến 69% của A	Đạt từ 40% đến 54% của A	Đạt dưới 40% của A
<i>2. Phát triển ý (5 điểm)</i>	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, phân tích các nội dung chi tiết nhiều và có chất lượng. Thể hiện tư duy phản biện tốt qua các nhận định, đánh giá; bài viết thể hiện được quan điểm cá nhân thông qua các nhận định, đánh giá phù hợp.	Đạt từ 70% đến 84% của A	Đạt từ 55% đến 69% của A	Đạt từ 40% đến 54% của A	Đạt dưới 40% của A
<i>Văn phạm, trình bày (0,5 điểm)</i>	Văn phạm: Không có lỗi chính tả, không có lỗi dấu câu hay lỗi văn phạm; không có lỗi trình bày, lỗi đánh máy.	Đạt từ 70% đến 84% của A	Đạt từ 55% đến 69% của A	Đạt từ 40% đến 54% của A	Đạt dưới 40% của A
<i>Văn phong (0,5 điểm)</i>	Lý lẽ và giọng văn trong bài ấn tượng; sử dụng và phối hợp các cấu trúc câu sáng tạo, bài viết trình bày rõ ràng, các phân đoạn kết nối đúng, hình thức trình bày chuyên nghiệp.	Đạt từ 70% đến 84% của A	Đạt từ 55% đến 69% của A	Đạt từ 40% đến 54% của A	Đạt dưới 40% của A
<i>Cấu trúc (0,5 điểm)</i>	Bài viết thể hiện sự tập trung cao vào tính logic và hợp lý của các quan điểm. Tính thống nhất của bài rõ ràng, đưa người đọc đi đến kết luận và quan điểm trong bài.	Đạt từ 70% đến 84% của A	Đạt từ 55% đến 69% của A	Đạt từ 40% đến 54% của A	Đạt dưới 40% của A
<i>Định dạng (0,5 điểm)</i>	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng và bố cục của bài viết; căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu.	Đạt từ 70% đến 84% của A	Đạt từ 55% đến 69% của A	Đạt từ 40% đến 54% của A	Đạt dưới 40% của A

10.5.3. Đánh giá kết thúc học phần bằng hình thức vấn đáp (chỉ áp dụng cho trường hợp đặt biệt)

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Nội dung trả lời phù hợp 2. Có lập luận, biện luận câu trả lời	Giỏi: 8,5 - 10 điểm (A)	Đạt 3 tiêu chí
	Khá: 7 – 8.4 điểm (B)	Đạt tiêu chí 1, tiêu chí 2
	Trung bình: 5.5 – 6.9 điểm (C)	Đạt tiêu chí 1 và một phần tiêu chí 2
	Yếu: 4 -5.4 điểm (D)	Mỗi tiêu chí đạt từ 40% đến

3. Phong cách trả lời		54%
	Kém: Dưới 4 điểm (F)	Mỗi tiêu chí đạt dưới 40%

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

TUQ. Hiệu trưởng
Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên
biên soạn

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Lại Văn Nam